

Bản án số: 24/2022/HSST

Ngày: 14-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thoạii

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Sáng

Ông Phan Tấn lãm

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Tuấn Anh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Tuất Đ, sinh năm 1987, tại: Bình Phước; nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá T và bà Trần Thị P; có vợ và hai người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 21/11/2021; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 26/11/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Ích C, sinh năm 1970, tại: Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ích C và bà Phạm Thị C; có vợ và ba người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 20/11/2021; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 26/11/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn 6, xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Lê Ích H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 20/11/2021, đối tượng T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại rủ Trần Tuất Đ đến khu vực thu mua mủ cao su ở Thôn 5, xã Đ để nhờ việc

thì Đ đồng ý. Sau khi Đ đến thì T nhờ Đ đem 01 bao tải bên trong có pháo nổ đi cất giấu giúp T, xong việc T cho Đ 01 thẻ nạp điện thoại, Đ đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93P1-XXX.XX đi theo hướng dẫn của T thì thấy dưới mương thoát nước bên đường có 01 bao tải màu xám đen như T mô tả, Đ kiểm tra bao tải bên trong có chứa pháo nổ, Đ chở pháo nổ đến nhà Lê Ích C (Thôn 6, xã Đ, huyện Bù Gia Mập) nhờ C cất giữ hộ. C biết trong bao tải chứa pháo nổ nhưng vì chơi chung với nhau nên C đồng ý cất giấu pháo nổ dưới gầm giường trong phòng ngủ nhà C. Khoảng 23 giờ ngày 20/11/2021, Công an phát hiện C có biểu hiện tàng trữ pháo nổ nên tiến hành kiểm tra nơi ở của C thì phát hiện dưới gầm giường trong phòng ngủ có 01 bao tải màu xám đen bên trong đựng pháo hoa nổ. Công an huyện Bù Gia Mập tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Ích C.

Vật chứng thu giữ: 19 khối hình hộp chữ nhật kích thước 16,5cm x 16,5cm x 10cm, bao bì bọc giấy nhiều màu sắc bên trong có chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm là pháo nổ, tổng khối lượng là 30kg; 01 bao tải màu xám đen dùng đựng pháo; 01 xe mô tô hiệu Honda RXS 110, biển kiểm soát 93P1-XXX.XX; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen.

Ngày 21/11/2021, Trần Tuất Đ đến Công an xã Đ để đầu thú.

Tại kết luận giám định số 4844/C09B ngày 24/11/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tất cả mẫu vật gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 30 kg.

Ngày 26/11/2021, Lê Ích C và Trần Tuất Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can để điều tra.

Bản cáo trạng số 14/CTr-VKS ngày 15/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố các bị cáo Lê Ích C và Trần Tuất Đ về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lê Ích C và Trần Tuất Đ về tội “Tàng trữ hàng cấm”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 35; Điều 50; điểm i, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Tuất Đ và Lê Ích C mỗi bị cáo từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

- Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 22,1kg pháo nổ và 01 bao tải màu xám đen; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO; trả lại cho Trần Thị T T 01 xe mô tô biển kiểm soát 93P1-XXX.XX.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Các Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T khai (Bút lục: 112- 113): Xe mô tô biển kiểm soát 93P1-420.05 là của bà T, bà T đưa cho Đ sử dụng đi làm hàng ngày. Bà T không biết Đ sử dụng xe để chở pháo, bà T xin được nhận lại xe.

- Người chứng kiến anh Lê Ích H khai (Bút lục: 105-110): Lúc 8 giờ ngày 20/11/2021, anh H và bố đang xem phim thì có em họ hàng gần xóm chạy vào nhà và

có gửi bố 01 bao tải màu đen, bên trong có gì anh H không biết. Khi Công an phát hiện, kiểm tra thì anh H mới biết bên trong bao tải có pháo nổ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng Bộ luật Hình sự để xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14. Các hành vi phạm tội thực hiện từ ngày 01/01/2018 trở đi thì áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 20/11/2021, đối tượng T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại rủ Trần Tuất Đ đến khu vực thu mua mủ cao su ở Thôn 5, xã Đ để nhờ Đ cất giấu pháo nổ giúp T, xong việc T cho Đ 01 thẻ nạp điện thoại. Sau đó, Đ chở pháo nổ đến nhà Lê Ích C (Thôn 6, xã Đ, huyện Bù Gia Mập) nhờ C cất giữ hộ. C biết trong bao tải chứa pháo nổ nhưng vì chơi chung với nhau nên C đồng ý cất giấu pháo nổ dưới gầm giường trong phòng ngủ nhà C. Khoảng 23 giờ ngày 20/11/2021, Công an phát hiện C có biểu hiện tàng trữ pháo nổ nên tiến hành kiểm tra nơi ở của C thì phát hiện dưới gầm giường trong phòng ngủ có 01 bao tải màu xám đen bên trong đựng pháo hoa nổ. Công an huyện Bù Gia Mập tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Ích C.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm trật tự quản lý việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ cá nhân. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm”, Viện kiểm sát truy tố và luận tội các bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi tàng trữ pháo nổ. Vì vậy, C áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo, nhằm giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo , ăn năn hối cải ”; bị cáo Đ “Đầu thú”. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình quy định tại điểm 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51, phạm tội ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo.

[8] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với các bị cáo là phù hợp và đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về vật chứng: 22,1kg pháo nổ còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và 01 bao tải màu xám đen không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu OPPO bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; 01 xe mô tô biển kiểm soát 93P1-420.05 của bà Trần Thị Thu T, bà T không biết bị cáo Đ sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bà T.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Tuất Đ và Lê Ích C phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 35; Điều 50; điểm 1, s khoản 1, khoản 2; Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tuất Đ 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà Nước.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 35; Điều 50; điểm 1, s khoản 1; Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ích C 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà Nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 22,1kg pháo nổ và 01 bao tải màu xám đen; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO; trả lại cho Trần Thị Thu T 01 xe mô tô biển kiểm soát 93P1-420.05.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Tuất Đ và Lê Ích C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (14/6/2022); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- CA huyện Bù Gia Mập (03 bản);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thoại